**MÔ TẢ CHI TIẾT USE CASE (ĐẶC TẢ USE CASE)**

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 1 |
| Use case name | Quán lý đơn hàng |
| Description | Là quản lý, tôi muốn quản lý các đơn hàng để nắm bắt tình hình doanh thu của cửa hàng |
| Actors | Quản lý |
| Priority | High |
| Triggers | Quản lý đăng nhập vào hệ thống và chọn chức năng quản lý đơn hàng |
| Pre-conditions | * Quản lý đăng nhập hệ thống thành công * Thông tin đơn hàng được lưu lại thành công trên hệ thống |
| Post-conditions | * Đơn hàng được tổng hợp, thống kê chính xác * Quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh của cửa hàng |
| Main flow | 1. Đơn hàng được hoàn thành 2. Hệ thống lưu trữ đơn hàng 3. Sau khi kết thúc ngày bán, hệ thống thống kê doanh thu 4. Quản lý đăng nhập vào hệ thống 5. Hệ thống hiển thị giao diện 6. Quản lý truy cập vào mục quản lý đơn hàng 7. Hệ thống hiển thị doanh thu theo ngày 8. Thoát khỏi hệ thống |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 2a. Đơn hành lưu trữ không thành công thì báo lỗi |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 2 |
| Use case name | Thêm món |
| Description | Là khách hàng, tôi muốn gọi món thông qua hệ thống |
| Actors | Khách hàng |
| Priority | High |
| Triggers | Khách hàng quét mã QR truy cập vào hệ thống |
| Pre-conditions | * Khách hàng cung cấp đủ thông tin yêu cầu khi quét QR truy cập vào hệ thống * Không xảy ra lỗi về đường truyền |
| Post-conditions | Khách hàng đặt được món |
| Main flow | 1. Quét mã QR được đặt ở bàn 2. Nhập số điện thoại 3. Hệ thống hiển thị giao diện hệ thống 4. Bấm vào menu 5. Chọn món và số lượng 6. Bấm hoàn thành đơn 7. Hệ thống thông báo đơn hàng thành công 8. Thoát khỏi hệ thống |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 7a. Nếu món đã hết hoặc gặp lỗi hệ thống, hệ thống thông báo đặt món không thành công |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 3 |
| Use case name | Xóa món |
| Description | Là khách hàng, tôi muốn xóa món đã thêm vào đơn hàng thông qua hệ thống |
| Actors | Khách hàng |
| Priority | High |
| Triggers | Khách hàng quét mã QR truy cập vào hệ thống |
| Pre-conditions | * Khách hàng cung cấp đủ thông tin yêu cầu khi quét QR truy cập vào hệ thống * Không xảy ra lỗi về đường truyền |
| Post-conditions | Khách hàng xóat được món |
| Main flow | * 1. Quét mã QR được đặt ở bàn   2. Nhập số điện thoại   3. Hệ thống hiển thị giao diện hệ thống   4. Bấm vào đơn hàng   5. Chọn món muốn xóa   6. Bấm hoàn thành đơn   7. Hệ thống thông báo xóa món thành công   8. Thoát khỏi hệ thống |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | 7a. Nếu món đã được làm hoặc có lỗi, hệ thống báo xóa món không thành công |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 4 |
| Use case name | Phản hồi trải nghiệm về bữa ăn |
| Description | Là khách hàng, tôi muốn phản hồi trải nghiệm về bữa ăn |
| Actors | Khách hàng |
| Priority | High |
| Triggers | Khách hàng quét mã QR truy cập vào hệ thống |
| Pre-conditions | * Khách hàng cung cấp đủ thông tin yêu cầu khi quét QR truy cập vào hệ thống * Không xảy ra lỗi về đường truyền |
| Post-conditions | Khách hàng phản hồi thành công |
| Main flow | 1. Quét mã QR được đặt ở bàn 2. Nhập số điện thoại 3. Hệ thống hiển thị giao diện hệ thống 4. Chọn đơn hàng muốn phản hồi 5. Nhập nội dung phản hồi 6. Gửi thông tin phản hồi 7. Thoát khỏi hệ thống |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 5 |
| Use case name | Xuất hóa đơn cho nhân viên bếp |
| Description | Là nhân viên thu ngân, tôi muốn xuất hóa đơn cho nhân viên bếp: Xuất hóa đơn và đưa cho bếp để làm món |
| Actors | Nhân viên thu ngân |
| Priority | High |
| Triggers | Hệ thống ghi nhận đơn hàng |
| Pre-conditions | Nhân viên thu ngân bấm xuất hóa đơn dựa trên đơn hàng có trên hệ thống |
| Post-conditions | Hóa đơn được xuất thành công |
| Main flow | 1. Đơn đặt món của khách được ghi nhận trên hệ thống 2. Nhân viên thu ngân xuất hóa đơn cho nhân viên bếp |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 6 |
| Use case name | Xuất hóa đơn cho khách hàng |
| Description | Là nhân viên thu ngân, tôi muốn xuất hóa đơn cho 2 actor khách hàng: Xuất hóa đơn cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu thanh toán |
| Actors | Nhân viên thu ngân |
| Priority | High |
| Triggers | Hệ thống ghi nhận đơn hàng |
| Pre-conditions | Nhân viên thu ngân bấm xuất hóa đơn dựa trên đơn hàng có trên hệ thống |
| Post-conditions | Hóa đơn được xuất thành công |
| Main flow | * 1. Đơn đặt món của khách được ghi nhận trên hệ thống   2. Khách hàng dùng xong bữa và yêu cầu thanh toán   3. Nhân viên thu ngân xuất hóa đơn và thanh toán cho khách hàng |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 7 |
| Use case name | Tích lũy điểm thưởng cho khách hàng |
| Description | Là quản lý, tôi muốn thực hiện chương trình tích lũy điểm thưởng để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh |
| Actors | Quản lý |
| Priority | High |
| Triggers | * Khách hàng thanh toán hóa đơn: Điểm tích lũy được lưu vào hệ thống * Khách hàng đến ăn lần tiếp theo và đọc số điện thoại cho nhân viên tìm kiếm thông tin, số điểm tích lũy trong hệ thống |
| Pre-conditions | Số điện thoại và thông tin của khách hàng là chính xác |
| Post-conditions | Hóa đơn được chiết khấu thành công dựa trên số điểm tích lũy |
| Main flow | 1. Khách hàng đến ăn 2. Cộng điểm tích lũy vào thông tin khách hàng 3. Chiếu khấu cho lần ăn tiếp theo khi đạt đủ điểm tích lũy |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 8 |
| Use case name | Gửi thông tin khuyến mãi |
| Description | Là quản lý, tôi muốn gửi thông tin về các chương trình khuyến mãi của cửa hàng cho khách hàng |
| Actors | Quản lý |
| Priority | High |
| Triggers | Quản lý đăng nhập vào hệ thống và xác nhận gửi thông tin chương trình khuyến mãi |
| Pre-conditions | Đăng nhập thành công |
| Post-conditions | Thông tin khuyến mãi được gửi thành công đến tất cả khách hàng |
| Main flow | 1. Đăng nhập vào hệ thống 2. Chọn mục chương trình khuyến mãi 3. Chọn gửi thông tin chương trình khuyến mãi vào zalo khách hàng 4. Xác nhận gửi 5. Thoát hệ thống |
| Alternative flows | 3a. Nếu số điện thoại khách hàng chưa liên kết Zalo thì gửi thông tin chương trình khuyến mãi quá SMS |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case ID | 9 |
| Use case name | Nhận thông tin phản hồi của khách hàng |
| Description | Là quản lý, tôi muốn nhận các thông tin phản hồi về trải nghiệm bữa ăn của khách hàng để phát triển cửa hàng |
| Actors | Quản lý |
| Priority | High |
| Triggers | Quản lý đăng nhập vào hệ thống và chọn xem phản hồi khách hàng |
| Pre-conditions | Đăng nhập thành công |
| Post-conditions | Thông tin khuyến mãi được gửi thành công đến tất cả khách hàng |
| Main flow | 1. Đăng nhập vào hệ thống 2. Chọn chức năng xem phản hồi khách hàng 3. Hệ thống hiển thị các phản hồi của khách hàng 4. Thoát hệ thống |
| Alternative flows | N/A |
| Exception flows | N/A |
| Business rules | N/A |
| Non-functional requirements | N/A |